

Số: /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá cung cấp dịch vụ công về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐCP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này **quy định giá cung cấp dịch vụ công về đất đai** (không bao gồm phí, lệ phí và thuế giá trị gia tăng) trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm:

a) Giá dịch vụ trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý thửa đất, đo đạc tài sản gắn liền với đất;

b) Giá dịch vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cung cấp dịch vụ **công về đất đai**;

b) Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu;

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn thu, chi từ các hoạt động dịch vụ công về đất đai.

Điều 2. Giá dịch vụ công

1. Giá dịch vụ trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý thửa đất, đo đạc tài

sản gắn liền với đất (chi tiết tại Phụ lục số 01).

2. Giá dịch vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (chi tiết tại Phụ lục số 02).

Điều 3. Các trường hợp được miễn giá dịch vụ công

1. Cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Lai Châu có yêu cầu cung cấp dịch vụ công được miễn, giảm giá dịch vụ công theo chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

2. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (do thiên tai, hỏa hoạn, sạt lở đất) hoặc đình chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do lỗi của cơ quan Nhà nước.

3. Các trường hợp được miễn giá dịch vụ công theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này thì kinh phí do Nhà nước đặt hàng thanh toán với Văn phòng đăng ký đất đai theo giá dịch vụ quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ công

1. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp dịch vụ phải sử dụng hóa đơn để giao cho khách hàng khi cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng.

2. Tiền thu từ dịch vụ công là khoản doanh thu của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận theo quy định hoặc đang tạm dừng giải quyết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục xử lý theo quy định và nội dung tiếp nhận, hện trả kết quả.

2. Các thủ tục hành chính, nội dung yêu cầu của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cung cấp dịch vụ công từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Khi có thay đổi về mức lương tối thiểu, công lao động, giá vật tư, giá thiết bị thì đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức thu hoặc lập dự toán thu trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ công tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**